

Số: 409/QĐ-CCKL

Thanh Hoá, ngày 14 tháng 10 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 tại Chi cục Kiểm lâm Thanh Hóa

CHI CỤC TRƯỞNG KIỂM LÂM THANH HÓA

Căn cứ Quyết định số 2395/2008/QĐ-UB ngày 05/8/2008 của UBND tỉnh Thanh Hoá về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Chi cục Kiểm lâm;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 455/QĐ-CCKL ngày 16/7/2012 của Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm Thanh Hoá về việc Ban hành hệ thống tài liệu theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 tại Chi cục Kiểm lâm Thanh Hoá;

Xét đề nghị của Thường trực Ban chỉ đạo triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 (Ban chỉ đạo ISO),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Chi cục Kiểm lâm Thanh Hóa phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đối với các lĩnh vực hoạt động trong Bản công bố ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Điều 3. Đại diện lãnh đạo Chất lượng, các thành viên trong Ban chỉ đạo ISO, các Trưởng phòng chuyên môn Chi cục, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Website Kiểm lâm;
- Lưu: VT, BCD (4);



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ

CHI CỤC KIỂM LÂM THANH HÓA

Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Chi cục Kiểm lâm Thanh Hóa phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 đối với các hoạt động nghiệp vụ chuyên môn của Chi cục Kiểm lâm Thanh Hóa

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 409/QĐ-CCKL ngày 14/10/2014 của Chi cục Kiểm lâm Thanh Hóa)

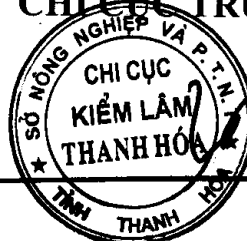
TT	Tên quy trình chuyên môn	Ký hiệu
1	Quy trình cấp giấy chứng nhận trại nuôi sinh trưởng, nuôi sinh sản động vật hoang dã thông thường.	QT-08
2	Quy trình cấp giấy chứng nhận đăng ký cơ sở trồng cây thực vật nhân tạo hoang dã thông thường.	QT-09
3	Quy trình cấp giấy chứng nhận đăng ký trại nuôi sinh trưởng, nuôi sinh sản động vật hoang dã quý hiếm theo quy định tại Phụ lục I Công ước CITES và nhóm I theo quy định Pháp luật Việt Nam.	QT-10
4	Quy trình cấp giấy chứng nhận đăng ký cơ sở trồng cây thực vật nhân tạo hoang dã, quý, hiếm theo quy định tại nhóm I, II theo quy định của pháp luật Việt Nam không quy định tại các phụ lục của Công ước CITES (đối với thực vật là cây gỗ).	QT-11
5	Quy trình cấp giấy chứng nhận trại nuôi sinh trưởng, nuôi sinh sản động vật hoang dã quý hiếm theo quy định tại Phụ lục II,III Công ước CITES và nhóm II theo quy định Pháp luật Việt Nam.	QT-12
6	Quy trình cấp giấy chứng nhận đăng ký cơ sở trồng cây thực vật nhân tạo hoang dã, quý, hiếm theo quy định tại Phụ lục II, III Công ước CITES và nhóm II theo quy định của pháp luật Việt Nam.	QT-13
7	Quy trình cấp giấy chứng nhận đăng ký cơ sở trồng cây thực vật nhân tạo hoang dã, quý, hiếm theo quy định tại nhóm I, II theo quy định của pháp luật Việt Nam không quy định tại các phụ lục của Công ước CITES (đối với thực vật không phải là cây gỗ).	QT-14
8	Quy trình cấp giấy chứng nhận đăng ký cơ sở trồng cây nhân tạo thực vật hoang dã, quý, hiếm theo quy định tại Phụ lục I Công ước CITES và nhóm I theo quy định Pháp luật Việt Nam.	QT-15
9	Quy trình cấp giấy chứng nhận trại nuôi sinh trưởng, nuôi sinh sản động vật hoang dã quý hiếm nhóm I,II theo quy định Pháp luật Việt Nam.	QT-16
10	Quy trình cấp giấy chứng nhận trại nuôi Gấu.	QT-17

11	Quy trình quản lý văn bản đi và văn bản đến.	QT-18
12	Quy trình mua sắm, sửa chữa trang thiết bị.	QT-19
13	Quy trình quản lý, sử dụng tài sản công.	QT-20
14	Quy trình giao dự toán và thanh quyết toán các nguồn kinh phí.	QT-21
15	Quy trình quản lý, sử dụng xe ô tô.	QT-22
16	Quy trình tuyển dụng lao động hợp đồng.	QT-23
17	Quy trình xét thi đua, khen thưởng.	QT-24
18	Quy trình tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn CB, CC, VC, LĐHĐ.	QT-25
19	Quy trình bổ nhiệm cán bộ Lãnh đạo quản lý.	QT-26
20	Quy trình xử lý kỷ luật cán bộ CC, VC, LĐHĐ.	QT-27
21	Quy trình nhận xét, đánh giá phân loại cán bộ CC, VC, LĐHĐ.	QT-28
22	Quy trình kiểm tra, nghiệm thu kết quả theo dõi DBR&ĐLN.	QT-29
23	Quy trình kiểm tra khai thác lâm sản.	QT-30
24	Quy trình thẩm định hồ sơ xử lý vi phạm hàng tháng của các đơn vị trực thuộc.	QT-31
25	Quy trình thụ lý hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính.	QT-32
26	Quy trình thụ lý hồ sơ khởi tố vụ án hình sự.	QT-33
27	Quy trình giải quyết khiếu nại của công dân	QT-34a
28	Quy trình giải quyết tố cáo của công dân	QT-34b
29	Quy trình tiến hành một cuộc thanh tra, kiểm tra an ninh rừng.	QT-35
30	Quy trình xác nhận hồ sơ lâm sản hợp pháp và kiểm tra nguồn gốc lâm sản.	QT-36
31	Quy trình quản lý, sử dụng búa đầu Kiểm lâm.	QT-37
32	Quy trình kiểm tra công tác tham mưu quản lý Nhà nước của Kiểm lâm địa bàn.	QT-38
33	Quy trình tham gia của KLV đối với một số hạng mục khai thác lâm sản.	QT-39

Bản công bố này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Thanh Hóa, ngày 14 tháng 10 năm 2014

CHI CỤC TRƯỞNG



Lê Thế Long